

Bảo Hiểm Trọn Tour



DÀNH RIÊNG CHO CÔNG TY DU LỊCH



GIÁ
ƯU ĐÃI

PHÍ MUA BH CHỈ TỪ

20.400 VNĐ / 1PAX

Liên hệ tại đây:

0911 287 722



A012123012



BẢO HIỂM DU LỊCH QUỐC TẾ NHÓM

Quy tắc áp dụng: Quy tắc bảo hiểm khách du lịch quốc tế ban hành kèm theo quyết định số 491/QĐ-PVIBH ngày 27/06/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM/ BENEFITS Số tiền bảo hiểm/người Sum Insured/person	Tỷ giá: 20.000 VNĐ				
	GROUP 1 USD 12,500	GROUP 2 USD 25,000	GROUP 3 USD 35,000	GROUP 4 USD 60,000	GROUP 5 USD 120,000
Tai nạn cá nhân/ Personal Accident					
Tử vong và thương tật vĩnh viễn do tai nạn, mất tích hoặc tử vong do hậu quả của tai nạn với người từ 18-70 tuổi / Medical & Accidental Dental Expenses for people aged 18-70 years old	USD 12,500	USD 25,000	USD 35,000	USD 60,000	USD 120,000
Tử vong và thương tật vĩnh viễn do tai nạn, mất tích hoặc tử vong do hậu quả của tai nạn đối với người từ 6 tuần tuổi đến dưới 18 tuổi và trên 70 tuổi đến 85 tuổi / Medical & Accidental Dental Expenses for people from 6 weeks to under 18 years old and over 70 to 85 years old	USD 6,250	USD 12,500	USD 17,500	USD 30,000	USD 60,000

BẢO HIỂM DU LỊCH QUỐC TẾ NHÓM

Quy tắc áp dụng: Quy tắc bảo hiểm khách du lịch quốc tế ban hành kèm theo quyết định số 491/QĐ-PVIBH ngày 27/06/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM/ <i>BENEFITS</i> <i>Số tiền bảo hiểm/người</i> <i>Sum Insured/person</i>	Tỷ giá: 20.000 VNĐ				
	GROUP 1 USD 12,500	GROUP 2 USD 25,000	GROUP 3 USD 35,000	GROUP 4 USD 60,000	GROUP 5 USD 120,000
Chi phí y tế nước ngoài và chi phí vận chuyển cấp cứu/ <i>Overseas medical and evacuation expenses</i>					
Chi phí y tế do tai nạn: chi trả các chi phí điều trị y tế nội trú và ngoại trú phát sinh do tai nạn ở nước ngoài trong thời gian bảo hiểm đối với người từ 18-70 tuổi/ <i>Accidental Medical Expenses Pays for inpatient and outpatient medical treatment expenses incurred due to an accident abroad during the insurance period for people aged 18-70 years old</i>	USD 12,500	USD 25,000	USD 35,000	USD 60,000	USD 120,000
Chi phí y tế do tai nạn: chi trả các chi phí điều trị y tế nội trú và ngoại trú phát sinh do tai nạn ở nước ngoài trong thời gian bảo hiểm đối với người từ 06 tuần tuổi đến dưới 18tuổi và trên 70 tuổi đến 85 tuổi/ <i>Accidental Medical Expenses Pays for inpatient and outpatient medical treatment expenses incurred due to an accident abroad during the insurance period for people aged from 06 weeks to under 18years old and over 70 to 85 years old</i>	USD 6,250	USD 12,500	USD 17,500	USD 30,000	USD 60,000
Vận chuyển y tế khẩn cấp/ <i>Emergency medical evacuation</i>	Theo chi phí thực tế phát sinh tối đa USD 12,500	Theo chi phí thực tế phát sinh tối đa USD 25,000	Theo chi phí thực tế phát sinh tối đa USD 35,000	Theo chi phí thực tế phát sinh tối đa USD 60,000	Theo chi phí thực tế phát sinh tối đa USD 120,000
Hồi hương thi hài về VN đối với người dưới 70tuổi/ <i>Repatriation of remains to Vietnam for people under 70 years old</i>	Theo chi phí thực tế phát sinh tối đa USD 12,500	Theo chi phí thực tế phát sinh tối đa USD 25,000	Theo chi phí thực tế phát sinh tối đa USD 35,000	Theo chi phí thực tế phát sinh tối đa USD 60,000	Theo chi phí thực tế phát sinh tối đa USD 120,000
Hồi hương thi hài về VN đối với người từ 70tuổi trở lên/ <i>Repatriation of remains to Vietnam for people age 70 and over</i>	Theo chi phí thực tế phát sinh tối đa USD 6,250	Theo chi phí thực tế phát sinh tối đa USD 12,500	Theo chi phí thực tế phát sinh tối đa USD 17,500	Theo chi phí thực tế phát sinh tối đa USD 30,000	Theo chi phí thực tế phát sinh tối đa USD 60,000
Thăm ngoài chế độ của người thân hoặc bạn bè/ <i>Compassionate visit by a relative or friend</i>	USD 500	USD 1,000	USD 1,750	USD 3,000	USD 3,600

BẢO HIỂM DU LỊCH QUỐC TẾ NHÓM

Quy tắc áp dụng: Quy tắc bảo hiểm khách du lịch quốc tế ban hành kèm theo quyết định số 491/QĐ-PVIBH ngày 27/06/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM/ <i>BENEFITS</i> <i>Số tiền bảo hiểm/người</i> <i>Sum Insured/person</i>	Tỷ giá: 20.000 VNĐ				
	GROUP 1 USD 12,500	GROUP 2 USD 25,000	GROUP 3 USD 35,000	GROUP 4 USD 60,000	GROUP 5 USD 120,000

Chi phí y tế nước ngoài và chi phí vận chuyển cấp cứu/ *Overseas medical and evacuation expenses*

Chi phí y tế do bệnh (bao gồm Covid): chi trả các chi phí điều trị y tế nội trú và ngoại trú phát sinh do ốm đau bất ngờ ở nước ngoài trong thời gian bảo hiểm đối với người từ 18-70 tuổi/ Medical Expenses due to inness (including Covid): Payment of inpatient and outpatient medical treatment expenses arising from unexpected illness abroad during the insurance period for people aged 18-70 years old	USD 5,000	USD 10,000	USD 14,000	USD 24,000	USD 48,000
Chi phí y tế do bệnh (bao gồm Covid): chi trả các chi phí điều trị y tế nội trú và ngoại trú phát sinh do ốm đau bất ngờ ở nước ngoài trong thời gian bảo hiểm đối với người từ 06 tuần tuổi đến dưới 18 tuổi và trên 70 tuổi đến 85 tuổi/ Medical Expenses due to inness (including Covid): Payment of inpatient and outpatient medical treatment expenses arising from unexpected illness abroad during the insurance period for people from 06weeks to under 18 years old và over 70 to 85 years old	USD 2,500	USD 5,000	USD 7,000	USD 12,000	USD 24,000
Chi phí điều trị tiếp theo tại Việt Nam/ <i>Expenses for next treatment at Vietnam</i>	USD 625	USD 1,250	USD 1,750	USD 3,000	USD 6,000

BẢO HIỂM DU LỊCH QUỐC TẾ NHÓM

Quy tắc áp dụng: Quy tắc bảo hiểm khách du lịch quốc tế ban hành kèm theo quyết định số 491/QĐ-PVIBH ngày 27/06/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM/ <i>BENEFITS</i> <i>Số tiền bảo hiểm/người</i> <i>Sum Insured/person</i>	Tỷ giá: 20.000 VNĐ				
	GROUP 1 USD 12,500	GROUP 2 USD 25,000	GROUP 3 USD 35,000	GROUP 4 USD 60,000	GROUP 5 USD 120,000
Quyền lợi bảo hiểm cho các sự cố khi đi du lịch/ <i>Benefits for inconvenience during travel time</i>					
Hủy bỏ chuyến đi: áp dụng cho đơn bảo hiểm được cấp trước 7 ngày kể từ ngày khởi hành/ <i>Trip cancellation: applies to insurance policies issued within 7 days from the departure date</i>	USD 500	USD 1,000	USD 1,750	USD 3,000	USD 3,600
Chậm chuyến: chi trả 500.000VNĐ cho mỗi 10 tiếng liên tục bị trì hoãn/ <i>Travel delay: pays 500.000VND for each continuous 10 hr when public transportation is delayed</i> Lưu ý: Điểm khởi hành của chuyến bay bị trễ nằm ở nước ngoài/ <i>Notes: The departure point of the flight delay is located overseas</i>	USD 25	USD 50	USD 75	USD 100	USD 125
Hành lý đến chậm: chi trả 500.000VNĐ cho mỗi 10 giờ hành lý bị trì hoãn liên tục ở nước ngoài/ <i>Baggage delay: pays 500.000VND for every 10 consecutive hours of delayed arrival while the insured Person is abroad</i>	USD 50	USD 100	USD 150	USD 200	USD 250
Mất giấy tờ đi lại/ <i>Loss of travel documents</i>	USD 100	USD 150	USD 200	USD 250	USD 300

Dịch vụ hỗ trợ toàn cầu SOS 24/7